

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 19-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Nhân;

2. Bà Trần Thị Thanh Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2024 tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 264/2023/HSST ngày 14/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/QĐXXST-HS ngày 25/12/2023 đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Hồng Đ, tên gọi khác: /; giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **A Chung cư B, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Hồng P** và bà **Nguyễn Thị Ngọc P1**; Có vợ tên **Nguyễn Thị Quốc T** (đã ly hôn) và 02 con (lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Nguyễn Quỳnh N**, sinh năm 1996; địa chỉ: **Số B- B Đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1981; địa chỉ: **H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang**. (Vắng mặt)

- Tiệm cầm đồ **Ngọc T1**; địa chỉ: **Số D B đường B, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** – Người đại diện hợp pháp: Ông **Phạm Tấn Đ1**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Số A đường Đ, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 24/8/2023, Nguyễn Hồng Đ điều khiển xe máy hiệu Wave, màu đỏ, biển số 67S2-1695, từ chung cư B, khu phố B, phường P, Quận G đi đến nhà chị Nguyễn Quỳnh N tại địa chỉ: B đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đ đẩy xe vào sân nhà, rồi lên lút vào nhà, tìm tài sản trộm cắp. Thấy chìa khóa xe máy, Đ dùng chìa khóa mở xe máy hiệu Yamaha Acruzo màu xanh biển số: 59C2-920.43, lấy trộm, chạy về chung cư B cất giấu. Đến 18h00 ngày 25/8/2023, Đ tìm thấy trong cốp có giấy đăng ký xe, nên đến tiệm cầm đồ Ngọc T1 tại địa chỉ: D Bis B, Phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cầm giấy đăng ký xe máy biển số: 59C2-920.43 với giá 500.000 đồng. Đến 22 giờ ngày 25/8/2023, Đ điều khiển xe biển số: 59C2-920.43 về nhà. Bị hại phát hiện bị mất trộm xe, trình báo cơ quan công an. Qua truy xét, Công an Q bắt giữ Nguyễn Hồng Đ, làm rõ, xử lý.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Hồng Đ khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 254/KL-HĐĐGTTHHS ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận G, xác định trị giá thời điểm tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Acruzo biển số 59C2-920.43 có trị giá là 20.000.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Acruzo, biển số 59C2-920.43, xe do chị Nguyễn Quỳnh N đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho chị N.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave Rs, màu đỏ biển số 67S2-1695. Xe do ông Trần Thanh H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Q đã ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh An Giang xác minh làm việc với ông H. Qua xác minh không làm việc được với ông H. Xe do Nguyễn Hồng Đ mua từ một cửa hàng xe máy ở Quận F (không rõ địa chỉ). Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên.

- 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 59C2-920.43 ngày 25/8/2023 với giá 500.000 đồng do Nguyễn Hồng Đ cầm tại tiệm C.

- 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 67S2-1695 ngày 08/8/2023 với giá 500.000 đồng do Nguyễn Hồng Đ cầm tại tiệm C.

- 01 biên nhận cầm đồ thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng Đ ngày 05/8/2023 do bị cáo cầm tại tiệm C

- 01 thẻ từ xe máy cư dân chung cư B. Thu giữ của Nguyễn Hồng Đ.

- 01 nón lưỡi trai màu xanh đen có logo Polo, đã qua sử dụng.

- 0 giấy đăng kí xe mô tô, gắn máy số 062422 mang tên Nguyễn Quỳnh N.

* Về dân sự: Bị hại Nguyễn Quỳnh N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSQ7 ngày 14/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận các hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố;

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản. Không yêu cầu bồi thường.
- Xử lý vật chứng
- + 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Acruzo, biển số 59C2-920.43 và 01 giấy đăng kí xe mô tô, gắn máy số 062422 mang tên Nguyễn Quỳnh N. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại Nguyễn Quỳnh N.
- + 01 xe gắn máy hiệu Wave Rs, màu đỏ biển số 67S2-1695. Xe do ông Trần Thanh H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Q đã ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh An Giang xác minh làm việc với ông H. Qua xác minh không làm việc được với ông H. Xe do Nguyễn Hồng Đ mua từ một cửa hàng xe máy ở Quận F (không rõ địa chỉ). Cơ quan cảnh sát điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe trên. Đề nghị tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, quá hạn thông báo mà không tìm được chủ xe hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước
- 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 59C2-920.43 ngày 25/8/2023 với giá 500.000 đồng do Nguyễn Hồng Đ cầm tại tiệm C, tiếp tục lưu hồ sơ
- 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 67S2-695 ngày 08/8/2023 với giá 500.000 đồng do Nguyễn Hồng Đ cầm tại tiệm C, tiếp tục lưu hồ sơ
- 01 biên nhận cầm đồ thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Hồng Đ ngày 05/8/2023 do bị cáo cầm tại tiệm C, tiếp tục lưu hồ sơ
- 01 thẻ từ xe máy cư dân chung cư B. Thu giữ của Nguyễn Hồng Đ, trả lại cho bị cáo
- 01 nón lưỡi trai màu xanh đen có logo Polo, đã qua sử dụng, tịch thu sung quỹ
- Số tiền 230.000 đồng gửi tại Kho bạc Q là tiền bị cáo cầm cố giấy đăng ký xe máy biển số 59C2-920.43 còn lại, trả lại cho T2 cầm đồ Ngọc T1
- Đối với số tiền 270.000 đồng là tiền bị cáo cầm cố giấy đăng ký xe máy biển số 59C2-920.43 mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại số tiền 270.000 đồng cho T2 cầm đồ Ngọc T1 nên ghi nhận, buộc bị cáo trả lại số tiền 270.000 đồng cho T2 cầm đồ Ngọc T1.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại địa chỉ B đường số A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hồng Đ thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xe gắn máy hiệu Yamaha Acruzo màu xanh biển số: 59C2-920.43 của bị hại là chị Nguyễn Quỳnh N. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 254/KL-HĐĐGTTHHS ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận G kết luận: “01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Acruzo màu xanh biển số 59C2-920.43, đăng ký lần đầu tháng 02/2019 trị giá 20.000.000 đồng”. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; quá trình điều tra bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Acruzo, biển số 59C2-920.43 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 062422 mang tên Nguyễn Quỳnh N. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bị hại Nguyễn Quỳnh N. (Theo Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 16/10/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q).

- 01 xe gắn máy hiệu Wave Rs, màu đỏ biển số 67S2-1695. Xe do ông Trần Thanh H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Q đã ủy thác điều tra cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh An Giang xác minh làm việc với ông H. Qua xác minh không làm việc được với ông H. Bị cáo khai xe do bị cáo mua từ một cửa hàng xe máy ở Quận F (không rõ địa chỉ). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q có công văn đăng báo tìm chủ sở hữu trên các phương tiện truyền thông, nên tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trong thời hạn 30 ngày, quá hạn thông báo mà không tìm được chủ xe hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 59C2-920.43 ngày 25/8/2023 với giá 500.000 đồng do bị cáo cầm tại tiệm C, tiếp tục lưu hồ sơ

- 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 67S2-1695 ngày 08/8/2023 với giá 500.000 đồng do bị cáo cầm tại tiệm C, tiếp tục lưu hồ sơ

- 01 biên nhận cầm đồ thẻ căn cước công dân mang tên **Nguyễn Hồng Đ** ngày 05/8/2023 bị cáo cầm tại **tiệm C**, tiếp tục lưu hồ sơ

- 01 thẻ từ xe máy cư dân chung cư Belleza số 1594 màu xanh. Thu giữ của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên xét trả lại cho bị cáo.

- 01 nón lưỡi trai màu xanh đen có logo Polo, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy

- Số tiền 230.000 đồng gửi tại **Kho bạc Q** là tiền bị cáo cầm cố giấy đăng ký xe máy biển số 59C2-920.43 còn lại, xét trả lại cho **T2** cầm đồ **Ngọc T1**

- Đối với số tiền 270.000 đồng là tiền bị cáo cầm cố giấy đăng ký xe máy biển số 59C2-920.43 mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại số tiền 270.000 đồng cho **T2** cầm đồ **Ngọc T1** nên ghi nhận, buộc bị cáo trả lại số tiền 270.000 đồng cho **T2** cầm đồ **Ngọc T1**.

[7] Đối với ông **Bùi Đình P2** không biết giấy đăng xe mô tô, gắn máy số 062422 mang tên **Nguyễn Quỳnh N** do bị cáo cầm cố là tài sản do trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an Q** đã thông báo và đề nghị **Công an P3**, **Quận F** xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cầm cố tài sản của **P2**.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hồng Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng Đ** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2023.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy hiệu Wave Rs, màu đỏ biển số 67S2-1695, số khung 42436, số máy 042436 trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, quá hạn thông báo mà không tìm được chủ xe hợp pháp thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Trả lại cho bị cáo 01 thẻ từ xe máy cư dân chung cư Belleza số 1594 màu xanh.

2.3. Tịch thu tiêu hủy 01 nón lưỡi trai màu xanh đen có logo Polo

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 46 ngày 18/01/2024)

2.4. Tiếp tục lưu hồ sơ: 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 59C2-920.43 ngày 25/8/2023, 01 biên nhận cầm đồ giấy đăng ký xe biển số 67S2-695 ngày 08/8/2023 và 01 biên nhận cầm đồ thẻ căn cước công dân mang tên **Nguyễn Hồng Đ** ngày 05/8/2023.

2.5. Trả lại số tiền 230.000 (Hai trăm ba mươi ngàn) đồng (Theo Lệnh thanh toán số tham chiếu 2320410303884057 ngày 26/9/2023 của Ngân hàng N1) cho T2 cầm đồ Ngọc T1.

2.6. Buộc bị cáo trả lại số tiền 270.000 (Hai trăm bảy mươi ngàn) đồng cho T2 cầm đồ Ngọc T1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phương T3